

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-PT

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: Đặng Tuấn H, sinh năm 1981 tại Hải Dương. Địa chỉ: số 72 T N T, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Trần Thị B; vợ: Phạm Thị Ánh H (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Đặng Văn Sơn, ông Hoàng Ngọc Thanh Bình – Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Sơn thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 31 ngõ 192, Tam Trinh, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Trần Ngọc T, sinh năm 1992 tại Hải Dương. Địa chỉ: Thôn P, xã C P, huyện C G, tỉnh H D.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1954 tại Hải Dương. Địa chỉ: Thôn T, xã C Đ, huyện C G, tỉnh H D.

3. Trần Văn Q, sinh năm 1965 tại Hải Dương. Địa chỉ: Thôn B H, xã L X, huyện B G, tỉnh H D.

4. Vũ Văn T, sinh năm 1965 tại Hải Dương. Địa chỉ: Thôn B X, xã N Q, huyện B G, tỉnh H D.

Bị hại không kháng cáo: Công ty TNHH Shinyang Metal Korea.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Min Soo - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chun Min Soo: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1982 - Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự (theo văn bản ủy quyền ngày 22/7/2021). Địa chỉ: Số 9C/151 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn C V, xã C P, huyện C G, tỉnh H D.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T là công nhân của Công ty TNHH Shinyang Metal Korea. Toàn có nhiệm vụ lái xe nâng gom các đầu nhôm thừa cho vào bao để vào vị trí quy định. Phạm Văn N, Trần Văn Q, Vũ Văn T là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Sao Mai (công ty Sao Mai ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ cho công ty TNHH Shinyang Metal Korea). Phạm Văn N làm nhiệm vụ kiểm soát tại cổng chính, Trần Văn Q, Vũ Văn T làm nhiệm vụ tuần tra, phía sau nhà máy và xung quanh, hỗ trợ bảo vệ ở cổng chính kiểm tra, kiểm soát (việc phân công trực bảo vệ được phân chia làm nhiều ca khác nhau). Trong quá trình làm việc tại công ty, Toàn phát hiện Công ty có nhiều sơ hở trong việc quản lý nhôm phế liệu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp nhôm phế liệu của Công ty mang bán lấy tiền.

Khoảng cuối tháng 6 năm 2021, T gặp Mạc Trữ T bàn bạc với T trộm cắp nhôm phế liệu trong Công ty bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T bảo T chuẩn bị 01 xe ô tô tải, khi nào T gọi điện thoại thì đến Công ty chở nhôm phế liệu mang ra ngoài bán, xong việc T sẽ chia tiền cho T. T đồng ý và bàn bạc trao đổi với

Đặng Tuấn H về nội dung T trao đổi với T và bảo H thuê xe tải để chở hàng, sau đó sẽ chia tiền cho H, H đồng ý. H liên hệ và thuê xe ô tô tải BKS 34C - 07296 của anh Nguyễn Đức H tại phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi thuê được xe H nói với T, T thông báo lại cho T biết. T đã gặp và trao đổi với bà Nguyễn Thị M làm nghề thu mua phế liệu về việc có nhôm phế liệu bán, bà M đồng ý mua. Sau đó, T đã bàn bạc và thống nhất việc trộm cắp tài sản của công ty với bảo vệ là Phạm Văn N, Trần Văn Q, Vũ Văn T. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo sử dụng điện thoại di động để thông tin, trao đổi với nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bằng cách thức này, từ ngày 07/7/2021 đến ngày 21/7/2021, T và đồng phạm đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp nhôm phế liệu của Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, tại khu công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng.

Cách thức thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khi phát hiện có nhôm phế liệu sơ hở của công ty, T trao đổi với N về việc trộm cắp nhôm phế liệu, N đồng ý và bảo T trao đổi với Q (hành vi ngày 07/7/2021), trao đổi với T (hành vi ngày 21/7/2021). Sau khi Q, T đồng ý, T gọi điện thoại thông báo lại cho N. Sau đó, T gọi điện thoại cho T để T bảo H chuẩn bị xe ô tô chở hàng. T điều khiển xe ô tô BKS: 34A-184.58 (mượn của anh Hà) đi trước chỉ dẫn đường, H điều khiển xe ô tô BKS 34C- 07296 phía sau đến công ty. Khi đến nơi, N mở cổng cho xe vào, H điều khiển cho xe lùi đến khu vực để nhôm phế liệu, Toàn đợi sẵn và sử dụng xe nâng cho nhôm phế liệu lên xe, quá trình vận chuyển nhôm H mở cửa thùng xe, mắc quai bao hàng vào xe nâng. Sau đó, T đi cùng xe ô tô với T chỉ dẫn đường cho H chở nhôm phế liệu đến bán nhôm phế liệu cho bà M. T là người trực tiếp giao dịch mua bán và nhận tiền từ bà M. T, T, H cùng vận chuyển nhôm phế liệu xuống bán. T chia tiền cho T, N; T chia cho H; N chia cho Q (ngày 07/7/2021), N chia cho T ngày (21/7/2021). Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 màu đen, lắp sim: 0968914692, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus lắp sim 0968.011.161, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, lắp sim 0918.884.399, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, lắp sim 0348282119 để thông tin, trao đổi với nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bằng cách thức này, từ ngày 07/7/2021 đến ngày 21/7/2021, T và đồng phạm đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp nhôm phế liệu của Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, tại khu công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 43 phút ngày 07/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần Ngọc T đã thỏa thuận thống nhất cùng Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N, Trần Văn Q, trộm cắp 1.502kg nhôm phế liệu bán cho bà Nguyễn Thị M với giá 40.000đồng/kg được số tiền là 60.000.000đồng. T chia cho T 12.000.000đồng, cho N 6.000.000đồng, sau đó N chia cho Q 3.000.000đồng. T đã đưa cho H 1.000.000đồng trả tiền thuê xe và chia cho H 5.500.000đồng. H đã đổ dầu vào xe và trả tiền thuê xe cho anh H hết số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 48 phút ngày 11/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần Ngọc T đã thỏa thuận thống nhất cùng Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N, trộm cắp 2.001kg nhôm phế liệu bán cho bà Nguyễn Thị M với giá 40.000đồng/kg được số tiền là 80.000.000đồng, bà M trả trước cho Toàn 50.300.000đồng, còn lại số tiền 29.700.000đồng bà M nhờ con dâu là Nguyễn Thị H chuyển khoản ngân hàng trả cho T. T chia cho T 11.400.000đồng, chia cho N 5.000.000đồng. Sau đó T đưa cho H 1.000.000đồng trả tiền thuê xe và chia cho H 5.000.000đồng, còn lại 5.400.000đồng T hưởng. H đã trả tiền thuê xe cho anh H và đổ dầu hết số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 21/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần Ngọc T đã thỏa thuận thống nhất cùng Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N và Vũ Văn T trộm cắp 2.003kg nhôm phế liệu bán cho bà Nguyễn Thị M với giá 40.000đồng/kg được số tiền là 80.000.000đồng. T chia cho T 19.600.000đồng (trong đó cho riêng T 5.000.000đồng), chia cho N 5.000.000đồng, N chia cho T 1.000.000đồng. T đưa H 1.000.000đồng tiền thuê xe, còn lại 13.600.000đồng, T và H mỗi người được hưởng 6.800.000đồng. H đã trả tiền thuê xe cho anh H và đổ dầu hết số tiền 1.000.000đồng.

Ngày 24/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiếp nhận đơn trình báo của bà Nguyễn Thị Lan H (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Shinyang Metal Korea) trình báo vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2344/KL- HĐĐG- TTHS, ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Hải Dương kết luận: 5.506kg nhôm phế liệu có trị giá **297.324.000đồng** (trong đó: Tổng giá trị 1.502kg nhôm phế liệu tại thời điểm ngày 07/7/2021 là 81.108.000đồng; tổng giá trị 2.001kg nhôm phế liệu tại thời điểm ngày 11/7/2021 là 108.054.000đồng;

tổng giá trị 2.003kg nhôm phế liệu tại thời điểm ngày 21/7/2021 là 108.162.000đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã căn cứ áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: bị cáo Đặng Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Bị cáo Đặng Tuấn H **08** (tám) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2021. Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc T, Phạm Văn N, Trần Văn Q, Vũ Văn T. Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2022 bị cáo Đặng Tuấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời chấp nhận ông Hoàng Ngọc Thanh Bình và ông Đặng Văn Sơn là người bào chữa cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Tuấn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 08 năm 02 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản,.. Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn H 08 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021. Về án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Tuấn H. Về tội danh của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá vai trò của bị cáo H so với các bị cáo khác trong vụ án, vai trò của bị cáo H phải sau bị cáo N vì bị cáo N là bảo vệ của công ty. Trường hợp bị cáo N không mở cổng thì bị cáo H cùng các bị cáo khác không thể lấy hàng hóa ra khỏi công ty. Từ đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo còn xuất trình thêm tài liệu chứng cứ, chứng minh hộ nghèo, bản thân thiếu hiểu

biết pháp luật, đã ly hôn và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thì cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo H là đúng. Bị cáo tham gia rất tích cực, thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản lớn nên không có căn cứ chấp nhận áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên mức đề xuất về hình phạt của bị cáo H là 08 năm 02 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên xác định kháng cáo hợp lệ. HĐXX sẽ xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông Đặng Văn H (là bố bị cáo) có đơn mời người bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận luật sư Đặng Văn Sơn và luật sư Hoàng Ngọc Thanh Bình bào chữa cho bị cáo. Căn cứ Điều 72 BLTTHS, HĐXX chấp nhận luật sư Sơn và luật sư Bình là người bào chữa cho bị cáo.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. nên có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Ngọc Toàn đã bàn bạc, thống nhất với Mạc Trữ T, Phạm Văn N, Trần Văn Q, Vũ Văn T trộm cắp tài sản của công ty TNHH Shinyang Metal Korea, địa chỉ khu công nghiệp Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Tài rủ Đặng Tuấn H cùng đi trộm cắp. Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 21/7/2021, T và đồng phạm đã thực hiện ba hành vi trộm cắp nhôm phế liệu của công ty, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 43 phút ngày 07/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần Ngọc T, Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N, Trần Văn Q trộm cắp 1.502kg nhôm phế liệu trị giá 81.108.000đồng. Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 48 phút ngày 11/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần

Ngọc T, Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N trộm cắp 2.001kg nhôm phế liệu trị giá 108.054.000đồng. Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 21/7/2021, tại Công ty TNHH Shinyang Metal Korea, Trần Ngọc T, Mạc Trữ T, Đặng Tuấn H, Phạm Văn N và Vũ Văn T trộm cắp 2.003kg nhôm phế liệu trị giá 108.162.000đồng. Bị cáo H tham gia cả ba lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 297.324.000đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lái xe vào công ty chở hàng trộm cắp rồi cùng T, T mang tiêu thụ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tích cực ủng hộ bằng tiền cho công tác phòng chống dịch covid 19 tại địa phương. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử phạt bị cáo 08 năm 02 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bố bị cáo được chủ tịch UBND thị trấn Thanh Hà tặng giấy khen nên HĐXX sẽ áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá lại vai trò của bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy, khi bị cáo được bị cáo Tài trao đổi việc chở hàng từ công ty ra ngoài tiêu thụ, bị cáo biết đó là hàng hóa do phạm tội mà có nhưng vẫn tích cực tham gia. Bị cáo trực tiếp lái xe vào khu vực lấy hàng, xuống khuôn hàng cùng bị cáo T. Khi đến nhà bà M tiêu thụ hàng thì bị cáo trực tiếp xuống bê hàng cùng Toàn, Tài để bán. Số tiền hưởng lợi đứng thứ ba sau hai bị cáo T và T. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo Tài đã chết nên vai trò của bị cáo đánh giá sau bị cáo T như cấp sơ thẩm xác định là chính xác. Do vậy, xét tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS theo đề xuất của người bào chữa để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo còn xuất trình cho HĐXX giấy chứng nhận bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do vậy, HĐXX sẽ sửa phần án phí hình sự sơ thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn H về phần hình phạt. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Tuấn H tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn H **08** (tám) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2021.

[2]. Về án phí: Sửa phần án phí hình sự sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Đặng Tuấn H. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/7/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào